

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số:40/2019/HS-ST
Ngày: 25/7/2019.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hà Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Huệ -Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

ĐẶNG HUỖNH T (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1996. Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động biển; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đặng Văn V, sinh năm: 1972; Mẹ: Huỳnh Thị Tây T, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 08/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 76/2016/HSST); tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 26/3/2019. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L. (Có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. **Trần Khắc H**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

2. **Sơn Vũ L**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

3. **Nguyễn Huy M**, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

4. **Nguyễn Dương Thanh D**, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

5. **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

* **Người làm chứng: Trần Thị Thanh P**, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/3/2019, Trần Khắc H cùng Sơn Vũ L tới quán cà phê Nhịp Sống Trẻ ở khu phố 1, phường B, thị xã L uống cà phê. Sau đó, Lâm gọi điện rủ thêm Nguyễn Huy M và Nguyễn Dương Thanh D cùng đến quán uống cà phê.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ L, D và M góp tiền mua ma túy về sử dụng chung thì tất cả đều đồng ý. Theo đó, H góp 200.000 đồng, L góp 100.000 đồng, riêng D và M không có tiền nên không góp, tổng cộng là 300.000 đồng và để tiền trên bàn uống nước. Sau đó, H mượn điện thoại của D gọi cho Đặng Huỳnh T qua số điện thoại 0798201152 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 86B6 - 04808 đến quán Nhịp sống trẻ bán ma túy cho H. Khi đến nơi, T đi vào chòi gặp H thì thấy còn có L, D và M (T không biết 03 người này), H lấy 300.000 đồng trên bàn đưa cho T, còn T để 01 bịch ma túy xuống bàn. Khi vừa bán xong thì lực lượng Công an thuộc Đội CSĐT tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã L ập vào bắt giữ H, L, D và M, thu giữ trên bàn bịch ma túy vừa mua của T. Riêng T lấy xe chuẩn bị về thì bị lực lượng Công an chặn lại, T bỏ chạy vào trong quán, đồng thời ném tiền và 01 bốp da màu đen xuống đất nhưng chạy được khoảng 10 mét thì bị bắt giữ.

Lực lượng Công an tiến hành làm việc và thu giữ được các vật chứng, tài sản như sau:

- Thu trên bàn uống nước của H, L, D và M 01 bọc nylon được hàn kín, kích thước 1x2cm, chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, đây là bọc ma túy T vừa bán cho H; 01 đoạn ống nhựa màu hồng và 01 ống thủy tinh cong.

- Thu giữ số tiền T ném xuống đất khi bỏ chạy là 400.000 đồng, bao gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng.

- Kiểm tra trong chiếc bóp màu đen có chữ D&G mà T ném dưới đất, phát hiện và thu giữ 04 bọc nylon được hàn kín, kích thước 1x2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn; 02 tờ tiền USD, mỗi tờ có mệnh giá 1 USD và 01 bao lì xì màu vàng.

- Kiểm tra, thu giữ trong túi quần của T số tiền 30.000 đồng.

- Thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 86B6-04808.

- Thu giữ của Nguyễn Dương Thanh D 01 điện thoại hiệu Viva, màn hình cảm ứng, màu hồng nhạt.

Theo Kết luận giám định số 292/KLGD-PC09 ngày 01/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận xác định:

- + Tinh thể màu trắng trong gói nylon thu giữ tại bàn uống nước của Trần Khắc H, Sơn Vũ L, Nguyễn Dương Thanh D và Nguyễn Huy M là Methamphetamine, khối lượng 0,0976 gam.

- + Tinh thể màu trắng trong 04 gói nylon thu giữ trong chiếc bóp da của Đặng Huỳnh T là Methamphetamine, khối lượng 0,4875 gam.

Về nguồn gốc ma túy, Đặng Huỳnh T khai nhận mua của một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch ở phường B, thị xã L vào khoảng 10 giờ ngày 26/3/2019, với số tiền 500.000 đồng. Mua xong, T đem về phân ra thành 05 bọc nhỏ rồi cất trong chiếc bóp da. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày thì bán cho Trần Khắc H 01 bọc, còn lại 04 bọc để trong bóp da nhằm mục đích bán lại kiếm lời thì bị lực lượng Công an thu giữ như trên.

Về vật chứng vụ án: Gồm: 01 chiếc xe mô tô 86B6- 04808 (đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc P); 01 chiếc điện thoại hiệu Viva (đã trả lại cho Nguyễn Dương Thanh D); 05 gói nylon và 0,3204 gam ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì số 292/1, 292/2 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ví da màu đen; số tiền 430.000 đồng; 02 USD; 01 bao lì xì màu vàng; 01 đoạn ống nhựa màu hồng và 01 ống thủy tinh cong. Hiện, đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và khẳng định trong quá trình điều tra, bị cáo có sự thay đổi lời khai là do bị cáo có sự chuyển biến về nhận thức, tự nguyện khai báo đúng sự thật khách quan nhằm được hưởng sự khoan hồng của pháp luật chứ không phải do bị áp dụng các biện pháp trái pháp luật khác buộc bị cáo phải khai ra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng số 46/2019/CT-VKS ngày 24/6/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Huỳnh T, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Đặng Huỳnh T, mức án tù: 04 đến 05 năm tù.

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ phong bì niêm phong số 292/1 và 292/2 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ví da màu đen; 01 đoạn ống nhựa màu hồng và 01 ống thủy tinh cong.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo 01 bao lì xì màu vàng, số tiền 130.000 đồng và 02 USD.

- **Ý kiến của bị cáo:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, xét thấy lời khai của bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 26/3/2019, tại quán cà phê Nhịp sống trẻ thuộc khu phố 1, phường B, thị xã L, Đặng Huỳnh T đã có hành vi bán 01 bạch Methamphetamine, khối lượng 0,0976 gam cho Trần Khắc H với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi cất giấu 04 bạch Methamphetamine, khối lượng 0,4875 gam trong người với mục đích bán lại kiếm lời.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự thì: *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.* ”

Đối chiếu với quy định trên thì việc bị cáo T có hành vi bán **0,0976 gam Methamphetamine** cho Trần Khắc H và cất giấu trong người 0,4875 gam Methamphetamine nhằm mục đích mua bán đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Đặng Huỳnh T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ phạm tội là nghiêm trọng. Đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ngoài

ra, hành vi của bị cáo còn góp phần gia tăng tệ nạn xã hội, tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại; góp phần làm kìm hãm nền kinh tế đất nước, làm suy yếu giống nòi. Do đó, cần xử lý theo quy định của pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 08/9/2016, bị TAND thị xã L xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/10/2017. Tính đến ngày phạm tội mới (26/3/2019) thì chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô 86B6- 04808, quá trình điều tra xác định đây là xe T mượn của ông Nguyễn Ngọc P, ông Phụng không biết việc T sử dụng xe đi bán ma túy và chiếc điện thoại hiệu Viva thu giữ của Nguyễn Dương Thanh Dũng, là điện thoại Hoàng mượn của Dũng để liên lạc hỏi mua ma túy của T. Xét thấy, hai vật chứng trên không thuộc trường hợp tịch thu, việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết và thi hành án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo các biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/5/2019 và ngày 26/3/2019 là phù hợp.

Đối với 05 gói nylon và 0,3204 gam ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 292/1 và 292/2 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ví da màu đen, 01 đoạn ống nhựa màu hồng và 01 ống thủy tinh cong là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 430.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 300.000 đồng tiền bán ma túy cho Trần Khắc H, là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Riêng 01 bao lì xì màu vàng, số tiền 130.000 đồng còn lại và tờ tiền

02 USD là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với Trần Khắc H, Sơn Vũ L, Nguyễn Dương Thanh D và Nguyễn Huy M, có hành vi bàn bạc mua ma túy về sử dụng chung. Tuy nhiên, do khối lượng ma túy tàng trữ dưới 0,1 gam, nhân thân của những người nêu trên chưa có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy nên hành vi không cấu thành tội phạm mà chỉ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với người thanh niên bán ma túy cho T theo lời khai của T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, không có căn cứ để điều tra nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Huỳnh T (tên gọi khác: Tý, Tý tàu) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Huỳnh T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ 02 phong bì niêm phong số 292/1 và 292/2 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, 01 ví da màu đen, 01 đoạn ống nhựa màu hồng và 01 ống thủy tinh cong; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng; Trả lại cho bị cáo 01 bao lì xì màu vàng, số tiền 130.000 đồng và 02 USD. (Hiện các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số

0000950 ngày 25/6/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Đặng Huỳnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VŨ HÀ LINH